TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/KDTM-PT
Ngày: 31 - 12 - 2024
V/v tranh chấp: Hợp đồng
xây dựng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Võ Thanh Bình

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Hồng Sơn, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 và 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp *"Hợp đồng xây dựng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2024/QĐXX-PT ngày 08/11/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K.

Trụ sở: Số /90/70 P H I, phường , quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: 1. Ông Trần Th K – chức vụ: TGĐ.

2. Bà Trần Thị Ngọc Đ – chức vụ: Giám đốc.

Đại diện uỷ quyền: Anh Bùi Văn M – sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số F Đường A, phường T H, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy uỷ quyền ngày 10 tháng 6 năm 2024).

* *Bị đơn:* Tổng Công ty Xây dựng - CTCP

Trụ sở: Số A P, Lầu Tòa nhà S T, phường B N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê B A – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện uỷ quyền: Trần Mạnh T – sinh năm 1995

Địa chỉ: Số A P, Lầu Tòa nhà S T, phường B N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(Theo giấy uỷ quyền ngày 17/11/2024)

(Anh M và anh T có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện uỷ quyền nguyên đơn Bùi Văn M trình bày: Tổng Công ty Xây dựng - CTCP và Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K (gọi tắt là Công ty T K) ký hợp đồng dạng back to back số 11/2020/ĐKTG/HĐXD ngày 06/6/2020. Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh T G đã thanh toán đúng theo các điều khoản trong hợp đồng A và B. Tuy nhiên sau khi quyết toán công trình, Tổng công y xây dựng không thanh toán cho Công ty T K theo đúng các điều khoản đã ký trong hợp đồng.

Nội dung thanh toán như sau: Tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng trước thuế là 38.336.896.586 đồng ; Tổng thuế VAT (Thanh toán đợt 1-12 và quyết toán) là 3.741.057.710 đồng ; Tổng giá trị thực hiện sau thuế là 42.077.954.296 đồng ; Tổng số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 35.222.037.562 đồng ; Giá trị quyết toán là 6.855.916.734 đồng. Ngày 31/01/2023, bị đơn đã thanh toán 1.000.000.000 đồng và giá trị còn lại chưa thanh toán (bao gồm 02% giữ lại chờ phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang với số tiền 841.559.086 đồng) là 5.855.916.734 đồng.

Nay Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K yêu cầu Tổng Công ty Xây dựng - CTCP trả cho Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K số tiền còn nợ là 5.855.916.734 đồng (Năm tỷ tám trăm năm mươi lăm triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng). Đồng thời, Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K yêu cầu Tổng Công ty Xây dựng - CTCP trả cho Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 5.855.916.734 đồng x 8% = 468.473.339 đồng theo thoả thuận của các bên tại mục 44.2ĐHCT theo Hợp đồng số 11/2020/ĐKTG/HĐXD ngày 06/06/2020.

* Trong quá trình giải quyết đại diện uỷ quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Tổng Công ty Xây dựng - CTCP (gọi tắt là) thống nhất xác định giữa là Công ty T K đã ký kết Hợp đồng số 11/2020/ĐKTG/HĐXD ký ngày 06/6/2020 và các Phụ lục đính như sau: Tổng giá trị Hợp đồng (sau VAT) là 42.077.954.296 đồng. Hạng mục thi công là cung cấp, thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và chóng cháy lan của các khối nhà (N1; N2; N3; N4). Giá trị giữ lại sau quyết toán gồm:

- Giữ lại 03% giá trị quyết toán Hợp đồng để đảm bảo thực hiện bảo hành công trình (có thể thay thế bằng hình thức chứng thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng).

- Giữ lại 02% giá trị quyết toán Hợp đồng chờ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Hồ sơ quyết toán của Công ty T K và CC đã ký vào ngày 24/5/2023 cụ thể: Giá trị quyết toán: 42.077.954.296 đồng ; giá trị đã thanh toán: 35.222.037.562 đồng ; giá trị còn lại phải thanh toán: 6.855.916.734 đồng, gồm giữ lại bảo hành (03%) là 1.262.338.629 đồng, giữ lại chờ quyết toán (02%) là 841.559.086 đồng, còn thanh toán sau thuế là 4.752.019.019 đồng. Công nợ CC thanh toán đợt này số tiền 5.014.674.131 đồng

Đến thời điểm hiện tại, Dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang đang chờ phê duyệt quyết toán dự án từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang nên Công ty T K chưa đủ điều kiện để được thanh toán theo mục ĐKC 39.1 Hợp đồng đã ký kết. Mặt khác, Công ty T K đã cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng và ngày 31/8/2023 CC1 đã thanh toán 1.000.000.000 đồng nên số tiền CC1 còn phải thanh toán là 5.014.674.131 đồng. Cụ thể: Giá trị thanh toán quyết toán – giá trị chờ quyết toán vốn nhà nước – giá trị CC1 đã thanh toán = 6.855.916.734 đồng - 841.559.086 đồng – 1.000.000.000 đồng = 5.014.674.131 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung khởi kiện phạt vi phạm Hợp đồng số tiền 468.473.339 đồng : Căn cứ theo Khoản 1 Điều 146 Luật Xây dựng 2014 quy định: “Thưởng, phạt hợp đồng xây dựng phải được các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng". Theo mục 44.2 ĐKC Điều khoản phạt vi phạm và quy định tại Điều kiện cụ thể của hợp không quy định mức phạt vi phạm cụ thể bao nhiêu %. Cho nên, Công ty T K không có cơ sở để áp dụng mức 8% để phạt vi phạm hợp đồng đối với CC.

Do đó, kính đề nghị Thẩm phán phụ trách yêu cầu Công ty T K làm rõ công nợ CC còn phải thanh toán và khoản phạt vi phạm đã khởi kiện.

* Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu:

- Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với Tổng Công ty Xây dựng – CTCP về số tiền 841.559.086 đồng (02% giá trị quyết toán hợp đồng chờ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang).

- Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K thay đổi một phần yêu cầu đối với Tổng Công ty Xây dựng – CTCP, nay cho Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K yêu cầu Tổng Công ty Xây dựng - CTCP trả số tiền còn nợ là 5.014.357.648 đồng và số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 5.014.357.648 đồng x 08% = 401.148.612 đồng (theo đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu là 468.473.339 đồng) theo thoả thuận của các bên tại mục 44.2 ĐHCT theo Hợp đồng số 11/2020/ĐKTG/HĐXD ngày 06/06/2020. Tổng cộng là 5.415.506.260 đồng, thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên toà, đại diện bị đơn trình bày:

- Bị đơn thống nhất số tiền bị đơn còn nợ lại Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K là 5.014.357.648 đồng (không bao gồm 02% giá trị quyết toán hợp đồng chờ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang là 841.559.086 đồng). Việc nguyên đơn yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng,

bị đơn không đồng ý vì theo hợp đồng các bên không có thỏa thuận mức phạt vi phạm.

- Theo thỏa thuận tại Điều 21 của Hợp đồng xây dựng, khoản 8 Điều 146 Luật xây dựng và Điều 45 của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ đề nghị Tòa đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Tại bản án kinh doanh thuong mại sơ thẩm số: 06/2024/KDTM-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 138, 144 và 146 Luật xây dựng; Điều 306 Luật thương mại; Điều 43 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K đối với Tổng Công ty Xây dựng – CTCP về số tiền 841.559.086 đồng (02% giá trị quyết toán hợp đồng chờ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang).

Hậu quả của việc đình chỉ xét xử: Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K đối với Tổng Công ty Xây dựng - CTCP.

Buộc Tổng Công ty Xây dựng - CTCP có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K số tiền chậm thanh toán là 5.014.357.648 đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán là 401.148.612 đồng, tổng cộng là 5.415.506.260 (Năm tỷ bốn trăm mười lăm triệu năm trăm lẻ sáu ngàn hai trăm sáu mươi) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 bị đơn Tổng Công ty Xây dựng - CTCP có đơn kháng cáo, không đồng ý tính lãi suất, chưa thực hiện theo hợp động đã ký kết là khi có tranh chấp phải thông qua hoà giải; yêu cầu huỷ án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có kháng nghị số: 04/QĐ-VKS-KDTM, yêu cầu huỷ án sơ thẩm và đình chị giải quyết vụ án với lý do trường hợp vụ án phải qua hoà giải cơ sở, chưa đưa đầy đủ người tham gia tố tụng, án sơ thẩm tuyên buộc về nghĩa vụ chậm trả theo Luật thương mại là không đúng theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do chưa hoà giải cơ sở; nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Tại phiên toà phúc thẩm, đương sự thừa nhận Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang đã thanh toán xong số tiền 5.014.357.648 đồng cho Tổng Công ty Xây dựng nên không có liên quan trong vụ án. Do thủ tục hoà giải cơ sở khi có tranh chấp trong hợp đồng xây dựng là không bắt buộc, Đại diện Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị, đề nghị chấp nhận kháng nghị phần tuyên buộc về nghĩa vụ chậm trả theo Luật thương mại là không đúng theo quy định của pháp luật, cần sửa chữa theo Bộ luật dân sự về nghĩa vụ chậm trả. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty số 1, sửa bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chậm trả cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Về tố tụng: Cần bổ sung điều luật áp dụng tại khoản 1 Điều 192; Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán - Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn trường hợp trả lại đơn khởi kiện. Về thẩm quyền giải quyết, do nguyên đơn và bị đơn có địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh, nhưng các bên không có quy định cụ thể trong Hợp đồng xây dựng là Toà án nào thụ lý giải quyết khi có tranh chấp, và theo lựa chọn của nguyên đơn nơi giải quyết chấp là nơi có công trình xây dựng thực hiện dự án tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, bị đơn không có ý kiến gì nên Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho thụ lý giải quyết sơ thẩm vụ án cũng phù hợp quy định pháp luật.

[II]- Về nội dung: Nguyên đơn là Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K (sau đây gọi tắt là Công ty T K) và bị đơn là Tổng Công ty Xây dựng - CTCP (gọi tắt là Tổng công ty) thống nhất có ký hợp đồng xây dựng, quyết toán thực hiện xong công trình và Tổng công ty còn nợ Công ty T K số tiền 5.014.357.648 đồng. Tài liệu thể hiện là hợp đồng xây dựng số 11 ngày 06/6/2020 và hồ sơ quyết toán ngày 24/5/2023. Chứng cứ này được xem xét ghi nhận và thống nhất.

[II.1]- Qua xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Tổng công ty cho rằng khi ký hợp đồng xây dựng không có điều khoản quy định về lãi suất và mức lãi suất phải chịu trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; đồng thời kháng cáo cho rằng giữa các bên có thoả thuận giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải theo Luật xây dựng và Nghị định số 37 ngày 22/4/2015, cụ thể là hoà giải từ Ban xử lý tranh chấp mà chưa thực hiện nên đề nghị huỷ bản án sơ thẩm cho thấy: Tài liệu, chứng cứ thể hiện Công ty T K có nhận gói thầu công trình cung cấp, thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và chống cháy lan của các khối nhà thuộc công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang từ

bên giao thầu là Tổng công ty . Công ty T K đã thực hiện xong công trình và đã quyết toán với Tổng công ty , theo đó Tổng công ty còn nợ lại nhiều tiền trong đó có số tiền là 5.014.357.648 đồng, Công ty T K đã nhiều lần có công văn nhắc nợ cụ thể vào các ngày 21/6/2023, ngày 11/7/2023 và ngày 27/7/2023 nhưng Tổng công ty không phản hồi, không thanh toán nợ; theo hợp đồng xây dựng số 11 không quy định phạt chậm thực hiện nghĩa vụ nhưng căn cứ vào quy định pháp luật cụ thể là Điều 43 Nghị định số 37 ngày 22/4/2015 và Điều 306 Luật thương mại về tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán, Công ty T K có yêu cầu bồi thường thiệt hại về lãi suất chậm thanh toán theo Luật thương mại, do Tổng công ty còn nợ Công ty T K thì phải chịu lãi suất theo yêu cầu của Công ty T K chỉ 8%, Công ty T K không yêu cầu tính lãi chậm trả theo Bộ luật dân sự với số tiền lớn hơn nhiều là đã có lợi cho Tổng công ty .

[II.2]- Về thủ tục hoà giải cơ sở: Tại mục 21.2 của hợp đồng xây dựng số 11 có thoả thuận giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng hoà giải theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật xây dựng và Điều 45 Nghị định số 37; đối chiếu theo hướng dẫn tại các quy định này là khuyến khích hoà giải thương lượng khi các bên có xảy ra tranh chấp, về thời gian và thủ tục hoà giải khi các bên có thoả thuận trong hợp đồng xây dựng. Trong quá trình thụ lý vụ án cấp sơ thẩm có tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án để các bên thực hiện hoà giải, Công ty T K có nhiều văn bản trao đổi với Tổng công ty thực hiện thương lượng hoà giải nhưng Tổng công ty không thực hiện; theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết 04 ngày 05/5/2017, tranh chấp Hợp đồng xây dựng không thuộc trường hợp phải bắt buộc hoà giải cơ sở. Khi được đề nghị thực hiện hoà giải cơ sở, Tổng công ty nêu ra lý do phải đình chỉ vụ án mới thực hiện hoà giải là không có cơ sở pháp lý, không có thiện chí hoà giải; các bên thống nhất Tổng công ty còn nợ Công ty T K số tiền 5.014.357.648 đồng, không có sự tranh chấp về số tiền này, Tổng công ty không đồng ý trả với lý do chưa hoà giải là thiếu thiện chí thanh toán, kéo dài thời gian nhằm gây thiệt thòi quyền lợi của Công ty T K.

[III]- Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang là chủ đầu tư không liên quan quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng xây dựng giữa Công ty T K với Tổng công ty , tại phiên toà phúc thẩm đại diện cho Tổng công ty trình bày và thừa nhận số tiền 5.014.357.648 đồng Tổng công ty đã nhận xong từ Ban quản lý dự án nên đã quyết toán xong, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang không có liên quan trong vụ án, không cần thiết phải đưa vào tham gia tố tụng.

Về nghĩa vụ chậm trả tại phần quyết định của bản án cấp sơ thẩm áp dụng theo Luật thương mại là không phù hợp, cần sửa chữa về nghĩa vụ chậm trả theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự cho phù hợp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang

[IV]- Từ những cơ sở pháp lý, phân tích đã nêu: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty xây dựng s - CTCP. Chấp nhận rút một phần kháng

nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Ý kiến và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tổng công ty xây dựng - CTCP phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo qui định.

[V]- Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 192; các Điều 147, 218 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự, các Điều 138, 144 và 146 Luật xây dựng; Điều 306 Luật thương mại; các Điều 43, 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ; Điều 3 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán - Toà án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty xây dựng - CTCP. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho về thực hiện nghĩa vụ chậm trả.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K đối với Tổng Công ty xây dựng - CTCP về số tiền 841.559.086 đồng (02% giá trị quyết toán hợp đồng chờ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang).

Hậu quả của việc đình chỉ xét xử: Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K đối với Tổng Công ty Xây dựng - CTCP.

Buộc Tổng Công ty Xây dựng - CTCP có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Công nghệ điện tử T K số tiền chậm thanh toán là 5.014.357.648 đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán là 401.148.612 đồng, tổng cộng là 5.415.506.260 (Năm tỷ bốn trăm mười lăm triệu năm trăm lẻ sáu ngàn hai trăm sáu mươi) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải chịu lãi theo mức lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

Tổng Công ty Xây dựng - CTCP phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. được cấn trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006588 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp số tiền 1.700.000 đồng

5. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS t.phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn

Võ Ngọc Giàu